

**CÔNG TY TNHH BK ROBOTECH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH BK ROBOTECH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BK ROBOTECH COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: BK ROBOTECH CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 1301129030

**3. Ngày thành lập:** 20/12/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thửa đất số 13 tờ bản đồ số 14, khu phố 3, Phường Phú Khương, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Điện thoại: 0963905007

Fax:

Email: [luatkhoa9112@gmail.com](mailto:luatkhoa9112@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                         | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                             | 4322        |
| 2.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                    | 4330        |
| 3.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ đấu giá hàng hóa)                                                                                                                         | 4610        |
| 4.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                | 4649        |
| 5.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                               | 4651        |
| 6.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                | 4652(Chính) |
| 7.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                   | 4659        |
| 8.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ hoạt động bến thủy nội địa)                                                                                          | 4663        |
| 9.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ LPG và dầu nhớt cận)                                                                                                       | 4669        |
| 10. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Loại trừ: - Dịch vụ lấy lại tài sản; Dịch vụ báo cáo tòa án hoặc ghi tởc ký; Hoạt động đấu giá độc lập | 8299        |
| 11. | Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự                                                                                                                             | 9524        |
| 12. | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                             | 6201        |
| 13. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                               | 6202        |
| 14. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                                   | 6209        |
| 15. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                                                               | 7110        |
| 16. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                    | 7410        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                 |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 17. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                         | 7490 |
| 18. | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học                                                                                           | 2599 |
| 19. | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                                                                                                                                                      | 2610 |
| 20. | Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                                              | 4783 |
| 21. | Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu lưu động hoặc tại chợ. | 4784 |
| 22. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                | 5610 |
| 23. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                        | 5621 |
| 24. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                                                                            | 5629 |
| 25. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                                         | 5630 |
| 26. | Hoạt động viễn thông khác                                                                                                                                                                                                       | 6190 |
| 27. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                                                                                                                                                   | 3100 |
| 28. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                      | 3312 |
| 29. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học<br>(trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)                                                                                                                                                | 3313 |
| 30. | Sửa chữa thiết bị điện<br>(trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)                                                                                                                                                                | 3314 |
| 31. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                           | 4321 |
| 32. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                          | 4741 |
| 33. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                     | 4753 |
| 34. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                         | 4759 |
| 35. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cần, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán lẻ hóa chất tại trụ sở)     | 4773 |

**6. Vốn điều lệ:** 200.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN LUẬT KHOA

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 29/11/1985 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 083085000182

Ngày cấp: 15/09/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 24/5D, ấp Tam Đông, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 24/5D, ấp Tam Đông, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN LUẬT KHOA

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 29/11/1985 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 083085000182

Ngày cấp: 15/09/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 24/5D, ấp Tam Đông, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 24/5D, ấp Tam Đông, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bến Tre